

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc văn bản:

KHÔNG SỢ SAI LẦM

Bạn ơi, nếu bạn muốn sống một đời mà không phạm chút sai lầm nào, làm gì được nấy, thì đó hoặc là bạn ảo tưởng, hoặc là bạn hèn nhát trước cuộc đời.

Một người mà lúc nào cũng sợ thất bại, làm gì cũng sợ sai lầm là một người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế, và suốt đời không bao giờ có thể tự lập được. Bạn sợ sặc nước thì bạn không biết bơi; bạn sợ nói sai thì bạn không nói được ngoại ngữ! Một người mà không chịu mất gì thì sẽ không được gì. Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời.

Khi tiến bước vào tương lai, bạn làm sao tránh được sai lầm? Nếu bạn sợ sai thì bạn chẳng dám làm gì. Người khác bảo bạn sai chưa chắc bạn đã sai, vì tiêu chuẩn đúng sai khác nhau. Lúc đó bạn chớ ngừng tay, mà cứ tiếp tục làm, dù cho có gặp trắc trở. Thất bại là mẹ của thành công.

Tất nhiên bạn không phải là người liều lĩnh, mù quáng, cố ý mà phạm sai lầm. Chẳng ai thích sai lầm cả. Có người phạm sai lầm thì chán nản. Có kẻ sai lầm rồi thì tiếp tục sai lầm thêm. Nhưng có người biết suy nghĩ, rút kinh nghiệm, tìm con đường khác để tiến lên.

Những người sáng suốt dám làm, không sợ sai lầm, mới là người làm chủ số phận của mình.

(Theo Hồng Diễm, *Ngữ văn 7*, tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2003, tr.43)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản. (0.5 điểm)

Câu 2. Theo tác giả, người sợ thất bại là người như thế nào? (0.5 điểm)

Câu 3. Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: “*Những người sáng suốt dám làm, không sợ sai lầm, mới là người làm chủ số phận của mình*”? (1.0 điểm)

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với quan điểm: “*Sai lầm cũng có hai mặt. Tuy nó đem lại tổn thất, nhưng nó cũng đem đến bài học cho đời*” không? Vì sao? (1.0 điểm)

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “*Thất bại là mẹ của thành công*”.

Câu 2 (5.0 điểm)

Phân tích tâm trạng đợi tàu của chị em Liên trong truyện ngắn “*Hai đứa trẻ*” (Thạch Lam). (Ngữ văn 11, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010)

----- HẾT -----

Mức độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	Cộng
Phần I. Độc hiểu	Phương thức biểu đạt, thao tác lập luận...	Chỉ ra được dấu hiệu nhận biết trong văn bản	Hiểu nội dung câu nói trong văn bản	Cho biết quan điểm của bản thân và giải thích vì sao lại có thái độ đó	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số câu: 1 Số điểm 0,5 = 5%	Số câu: 1 Số điểm 0,5 = 5%	Số câu: 1 Số điểm 1,0 = 10%	Số câu: 1 Số điểm 1,0 = 10%	Số câu: 4 Số điểm 3 = 30%
II. Làm văn 1. NLXH:	Xác định được đúng dạng đề (đoạn NLXH)	Hiểu và giải thích đúng vấn đề cần bàn luận	Vận dụng những hiểu biết xã hội và kĩ năng tạo lập văn bản, các thao tác lập luận để viết đoạn văn NLXH	Bày tỏ quan điểm cá nhân và rút ra bài học cho bản thân.	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số điểm: 0,5 = 5%	Số điểm: 0,5 = 5%	Số điểm: 0,5 = 5%	Số điểm: 0,5 = 5%	Số câu: 1 Số điểm: 2 = 20%
2. NLVH:	Nhận biết những nét chính về tác giả, văn bản nghị luận	Xác định được vấn đề cần nghị luận, phạm vi dẫn chứng, các thao tác lập luận	Phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật	Đánh giá, nhận xét được giá trị, ý nghĩa của tác phẩm/ So sánh liên hệ	
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	Số điểm: 0,5 = 5%	Số điểm: 0,5 = 5%	Số điểm: 3,0 = 30%	Số điểm: 1,0 = 10%	Số câu: 1 Số điểm: 5 = 50%
Tổng số câu Tổng số điểm Tỉ lệ %	Tổng số điểm: 1,5đ Tỉ lệ: 15%	Tổng số điểm: 1,5đ Tỉ lệ: 15%	Tổng số điểm: 4,5đ Tỉ lệ: 45%	Tổng số điểm: 2,5đ Tỉ lệ: 25%	Tổng số câu: 6 Tổng số điểm: 10 Tỉ lệ: 100%

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	3.0
	1	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận	0.5
	2	Người sợ thất bại là: - Người sợ hãi thực tế, trốn tránh thực tế - Suốt đời không bao giờ có thể tự lập được	0.5
	3	Trình bày quan điểm về ý kiến: “<i>Những người sáng suốt dám làm, không sợ sai lầm, mới là người làm chủ số phận của mình</i>”	
		- Cuộc đời mỗi người không tránh được sai lầm, sai lầm không đồng nghĩa với thất bại và kém cỏi. Sai lầm đem đến cho chúng ta nhiều bài học, kinh nghiệm để ta hoàn thiện bản thân và trưởng thành.	0.5
		- Dám làm, không sợ sai khiến ta dũng cảm đưa ra quyết định để nắm bắt cơ hội, phát huy năng lực của bản thân. Khi đó, con người sẽ làm chủ số phận mình, đạt được điều mình mong muốn.	0.5
	4	- HS có thể lựa chọn có hoặc không	0.25
		- HS phải đưa ra được cách giải thích thuyết phục theo lựa chọn của bản thân.	0.75
II		LÀM VĂN	7.0
	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý kiến “<i>Thất bại là mẹ của thành công</i>”.	2.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo các cách như: diễn dịch, quy nạp, song hành, tổng - phân - hợp, móc xích.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Thất bại là mẹ của thành công.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: Thí sinh có thể trình bày suy nghĩ theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo đúng trọng tâm của đề. Dưới đây là một số gợi ý về nội dung:	1.0
		Giải thích: - Thất bại: kết quả đạt được không như mong muốn, dự định, mục đích ban đầu đề ra. - Thành công: kết quả đạt được như mong muốn, như dự định, mục đích ban đầu đề ra. => Câu nói đề cao vai trò của thất bại trên hành trình đi đến thành công, từ đó khích lệ, động viên chúng ta không nên nản chí mà hãy nỗ lực vươn lên sau những thất bại.	0.25

		Bàn bạc, mở rộng vấn đề: - Trong cuộc sống, mỗi người không tránh được những thất bại. - Mỗi lần thất bại giúp chúng ta: + Nhìn nhận, kiểm điểm lại bản thân. + Có thêm tri thức, hiểu biết. + Rút ra bài học, kinh nghiệm sống bổ ích. (Dẫn chứng: Đưa ra những tấm gương đã thành công khi biết đứng lên sau thất bại). Bình luận: - Ca ngợi những người biết vượt qua thất bại, coi đó là nền tảng cho thành công, có ý chí vươn lên. - Phê phán những thái độ sống sồm sỏn lòng, buông xuôi, phó mặc, bi quan, chán nản mỗi khi gặp thất bại... (dẫn chứng)	0.5
		Bài học: - Nhận thức: Quan điểm trên đúng đắn và tích cực, có ý nghĩa khích lệ động viên to lớn. - Hành động: Bản thân phải có hành động tích cực khi gặp thất bại.	0.25
		<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		<i>e. Sáng tạo</i> Có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh,...) thể hiện được quan điểm riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0.25
	2	Phân tích tâm trạng đợi tàu của chị em Liên trong truyện ngắn “Hai đứa trẻ” (Thạch Lam)	5.0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>Thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>Kết bài</i> kết luận được vấn đề.	0.5
		<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Tâm trạng chờ tàu của chị em Liên và An.	0.5
		<i>c. Triển khai vấn đề cần nghị luận</i> Thí sinh có thể trình bày bài viết theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo được một số yêu cầu sau:	
		Mở bài: Giới thiệu tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm, tâm trạng đợi tàu của chị em Liên.	0.5
		Thân bài: * Giới thiệu chị em Liên và An - Gia cảnh: gia đình dọn về quê ở vì thầy Liên mất việc. - Công việc: được mẹ giao trông coi một cửa hàng nhỏ xíu. * Mục đích đợi tàu của hai chị em - Vì nghe lời mẹ dặn, nhưng đó không phải lí do duy nhất.	0.25 0.75

	- Vì muốn được nhìn chuyến tàu, đó là sự hoạt động cuối cùng của đêm khuya, là “một thế giới khác hẳn” với cuộc sống nghèo khó, tù đọng nơi phố huyện. → Chị em Liên cố thức để đợi tàu như một niềm vui sống cuối cùng của ngày. * Cảm nhận tâm trạng của chị em Liên khi tàu xuất hiện - Tàu xuất hiện từ xa: • Đèn ghi đã ra kia rồi • Ngọn lửa xanh biếc, sát mặt đất như ma trôi • Tiếng còi xe lửa kéo dài theo ngọn gió → Liên vội đánh thức em dậy. Hai chị em háo hức, mong chờ... - Tàu lại gần: • Rầm rộ đi tới • Các toa sáng trưng • Hành khách sang trọng → Chị em Liên vui tươi hẳn lên - Tàu vụt qua: Để lại những đốm than đỏ rồi khuất sau rặng tre. → Hai đứa trẻ hụt hẫng, buồn, tiếc nuối. → Liên “lặng theo mơ tưởng” và suy nghĩ về một thế giới khác. * Nhận xét, đánh giá: - Ý nghĩa của chuyến tàu đêm: • Đánh thức kí ức và khát vọng của Liên. • Biểu tượng cho một thế giới hoàn toàn khác cuộc sống nơi phố huyện quanh, bế tắc. - Giá trị hiện thực: miêu tả chân thực cuộc sống nghèo, tù đọng, bế tắc nơi phố huyện. - Giá trị nhân đạo: niềm trân trọng, thương xót của Thạch Lam đối với những kiếp người nhỏ bé, sống trong cảnh nghèo nàn, tăm tối. - Giá trị nghệ thuật: • Sử dụng thủ pháp đối lập, tương phản. • Giọng văn nhẹ nhàng, đượm một nỗi buồn.	0.75
	Kết bài: Khẳng định giá trị của cảnh chờ tàu; giá trị của truyện ngắn <i>Hai đứa trẻ</i> trong sự nghiệp Thạch Lam; tài năng của nhà văn Thạch Lam.	0.5
	d. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
	e. Sáng tạo Có cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo (viết câu, sử dụng từ ngữ, hình ảnh,...) thể hiện được quan điểm riêng, sâu sắc nhưng không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	0.5
TỔNG ĐIỂM		10.0